TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 02-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm.**

2. Ông **Đặng Văn Việt.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Sang, bà Phạm Thị Kim Ngân** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/03/2025 và 02/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:19A/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh Đ;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/01/1994;Nơi sinh: An Giang; Quê quán: Xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Đăng ký HK: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Chổ ở hiện nay: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Huỳnh Văn M (chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim L; sinh năm 1959; Anh chị em: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2014/HS-PT ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên Điền 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 năm 06 tháng tù. Và tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 67/2013/HSST ngày 22/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử

phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Đ phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018. Chưa xóa án tích, do bị cáo Đ chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Công văn số 208/CV-CCTHADS ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ: Ngày 15/9/2024; Tạm giam: Ngày 24/9/2024 (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C) (Bị cáo mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Bà **Phan Thị Hồng M1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin vắng mặt).

Ông **Phan Minh T**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin vắng mặt).

Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Ông **Đào Xuân Q**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số B, tổ C, thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (Có đơn xin vắng mặt).

Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố số E, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Có đơn xin vắng mặt).

Ông **Trương Văn T2**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Bà **Trần Thị Thủy C**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Bà **Văn Thị Mỹ H1**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số I, đường A, Cư xá L, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Nhân chứng:

Ông **Đinh Sỹ T3**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 14/9/2024, bị cáo Huỳnh Thanh Đ điều khiển xe mô tô số loại Exciter màu đỏ đen trắng có gắn biển số 67M1-039.29, đi một mình từ khu vực cầu V thuộc địa phận của thành phố Cần Thơ, đến địa

bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ, ngày 15/9/2024, bị cáo Đ lợi dụng nhà ông Trương Văn T2, tại ấp M, xã M, huyện C, không có cửa rào và ông T2 đang ngủ trong mùng trước hiên nhà, bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A15 đang để trên bàn.

Bị cáo Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa bàn xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ, cùng ngày 15/9/2024, Đ lợi dụng lúc nhà của bà Đặng Thị T4, tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đang có đám tang, lúc này mọi người trong nhà đang ngủ say, Đ lén lút đi vào cửa sau nhà không có khóa lấy trộm 01 điện thoại di động Realme 5 của bà Phan Thị Hồng M1; 01 điện thoại loại Realme của ông Lê Văn T1; 01 điện thoại loại Iphone 13 của ông Phan Minh T; 01 điện thoại loại Samsung A04 của ông Đào Xuân Q; 01 điện thoại loại Samsung Note 10 plus của ông Nguyễn Đình H, là những người thân của gia đình bà Đặng Thị T4 đến dự đám tang. Sau khi trộm cắp tài sản thì Đ điều khiển xe mô tô đi đến quán C1 tại khu vực gần B thuộc xã A, huyện C để ngủ thì bị lực lượng Công an huyện C, phát hiện bắt giữ cùng tang vật thu giữ như sau:

- 01 điện thoại loại Samsung A15 màu đen, đã qua sử dụng có gắn sim số: 0397.037.354 bên trong;

- 01 điện thoại loại Iphone 13 màu xanh, có gắn sim số: 0707.170.707 bên trong;

- 01 điện thoại loại Realme 5 màu xanh;

- 01 điện thoại loại Samsung A04 màu đen, có gắn sim số: 0943.848.133 và sim số 0385.494.733 bên trong;

- 01 điện thoại loại Realme màu đen, có gắn sim số: 0358.462.989 bên trong;

- 01 điện thoại loại Samsung Note 10 plus màu đen, có gắn sim số: 0905.093.473 bên trong;

- 01 điện thoại loại Samsung A30 màu xanh;

- 01 điện thoại di động OPPO Find X5 Pro, dung lượng GB 256GB, màu trắng;

- 01 điện thoại di dộng Iphone màu xám của bị cáo Đ.

- 01 hộp tròn bằng giấy màu đỏ, bên trong có: 01 sợi dây kim loại màu trắng, trên dây có gắn 07 viên đá màu; 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu

trắng, trên vòng có gắn 05 viên đá màu; 01 mặt kim loại màu trắng, trên mặt có gắn một viên đá màu;

- 01 giấy phép lái xe số: 910239004569 hạng B2; 01 giấy phép lái xe số: 910208002491 hạng A1; 01 căn cước công dân số: 091099013671, tất cả mang tên Bùi Minh S, sinh ngày 15/11/1999, địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 003091, biển số: 68D1-233.42;

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, trên kéo có chữ "ĐỀ ĐẶC BIỆT"; 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ có chữ "UNITY"; 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu vàng; 01 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, mũi nhọn có 01 cạnh sắc, tay cầm bằng gỗ, bao dao bằng gỗ; 09 lưỡi lam còn để trong vỏ (dùng để rọc mùng); 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ, xanh nhạt có chữ "TOP MADE IN TAIWAN"; 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu xanh trắng, tất cả là công cụ bị cáo Đ sử dụng để trộm cắp tài sản.

- 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu xanh đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 nón rộng vành màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, có chữ CHENAL PARIS; 01 túi vải màu đen có chữ FASHIO INSTINCT tất cả là của bị cáo Đ.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002510, biển số: 68C1-025.02 mang tên Nguyễn Thị Phượng L1, sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú tại tổ C, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen bạc, số khung: RLCE1S9206Y004662, số máy: 1S92-004662, có biển số 67M1-039.29 là phương tiện mà Đ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài những vật chứng mà bị cáo Đ trộm được của các bị hại nêu trên quá trình điều tra còn chứng minh được Đ thực hiện vụ trộm khác, cụ thể: Vào khoảng 00 giờ, ngày 14/9/2024, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô số loại Exciter màu đỏ đen trắng, gắn biển số 67M1-039.29, đi một mình từ hướng tỉnh An Giang đến huyện C, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản trộm cắp. Điền đi đến nhà của bà Trần Thị Thủy C đang thuê để ở, tại địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đang khóa cửa trong, Đ dùng 01 cái tua vít bằng kim loại vặn óc vít trên cửa sổ, đột nhập vào bên trong nhà. Bị cáo Đ đi vào phòng ngủ ở tầng trệt nơi bà Trần Thị Thủy C và bà Văn Thị Mỹ H1 đang ngủ, lén lút

trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lấy trộm của bà Trần Thị Thủy C số tiền mặt là 80.000.000 đồng (T4 mươi triệu đồng); 01 điện thoại di động O; 01 điện thoại di động OPPO Renno 5; 01 điện thoại Samsung Galaxy Z Fold3 5G; 01 cái cặp màu đen nhỏ (cái ba lô nhỏ), loại của nữ, nhãn hiệu ELLY; các loại mỹ phẩm của nữ, không rõ nhãn hiệu và lấy trộm các tài sản của bà Văn Thị Mỹ H1 gồm: 01 cái cặp da nhỏ màu đen, loại của nữ, không rõ nhãn hiệu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A25; 01 điện thoại di động Samsung J6; 01 hộp bằng giấy màu đỏ bên trong có chứa: 01 sợi dây kim loại màu trắng, có đóng ký hiệu "Silver", chiều dài 18cm, trên dây có gắn 07 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng; 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu trắng, có đóng ký hiệu "HD TP", đường kính 5,7cm, trên vòng có gắn 05 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng; 01 mặt kim loại màu trắng, trên vòng có gắn một viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng; các loại giấy tờ như sau: 01 Căn cước công dân,01 Thẻ Visa Ngân hàng MB, 01 Thẻ Visa Ngân hàng S2, 01 Thẻ Visa Ngân hàng V, 01 Thẻ bảo hiểm y tế, 01 Thẻ khám bệnh FV (Pháp V), 01 Thẻ khám bệnh Đại học y dược, 01 Thẻ đen khách hàng thân thiết PNJ, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Giấy đăng ký xe biển số 54M1- 0810 tất cả đều mang tên Văn Thị Mỹ H1, sau đó bị cáo rời khỏi hiện trường.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 14/9/2024, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô trên, mang tài sản trộm cắp được, đi đến khu vực gần cầu V thuộc địa phận thành phố Cần Thơ (không rõ địa chỉ cụ thể), bán 04 cái điện thoại trộm được gồm: 01 cái điện thoại Samsung Fold 3; 01 điện thoại Samsung A25; 01 cái điện thoại OPPO Renno 5; 01 điện thoại Samsung J6, với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho 02 người (không biết tên họ, địa chỉ) nên không thu hồi được. Sau đó bị cáo Đ đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 10.000.000 đồng. Các tài sản còn lại gồm 02 cái cặp của nữ màu đen (một cái của bà H1, một cái của bà C) và nhiều mỹ phẩm loại của nữ không xác định được nhãn hiệu, các loại giấy tờ đứng tên của bà H1, bị cáo đã ném bỏ trên đường đi không rõ địa chỉ cụ thể. Sau đó, bà H1 đã nhặt lại được cái cặp của bà H1; còn cái cặp của bà C, mỹ phẩm của bà C và giấy tờ của bà H1 không thu hồi lại được. Đối với 01 điện thoại OPPO FXind X5 pro và 01 điện thoại Samsung A30 bị cáo giữ lại để sử dụng, đến khi bị Công an bắt thu giữ tang vật. Đối với số tiền mặt 80.000.000 đồng bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại C, Đ đã trả nợ cho một người tên N số tiền 50.000.000 đồng, không rõ địa chỉ và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 1503, ngày 31/10/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ 01 sợi dây kim loại màu trắng, có đóng ký hiệu "Silver", chiều dài 18cm, trên dây có gắn 07 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng có tổng khối lượng 21,995 gam, có chứa thành phần chính là kim loại bạc (A), hàm lượng kim loại bạc 92,37%, không có chứa thành phần kim loại vàng (Au);

+ 01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu trắng, có đóng ký hiệu "HD TP", đường kính 5,7cm, trên vòng có gắn 05 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng có tổng khối lượng 11,351 gam, có chứa thành phần kim loại bạc (Ag), hàm lượng kim loại bạc 95,15%, không có chứa thành phần kim loại vàng (Au);

+ 01 mặt kim loại màu trắng, trên vòng có gắn một viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng, có tổng khối lượng 5,136 gam, có chứa thành phần kim loại bạc (Ag), hàm lượng kim loại bạc 95,26%, không có chứa thành phần kim loại vàng (Au);

Tại các Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 41 ngày 17/9/2024; số 84, ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tài sản của bị hại Trương Văn T2 bị chiếm đoạt: 01 điện thoại loại Samsung A15 màu đen, giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại Thoàng, ông T2 không có yêu cầu gì.

- Tài sản của các bị hại tại nhà bà Đặng Thị T4 tại xã N, bị chiếm đoạt như sau:

+ Bị hại Phan Minh T là 01 điện thoại loại Iphone 13 màu xanh, giá trị 15.166.666 đồng (Mười lăm triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Cơ quan điều tra đã trao tra lại chiếc điện thoại trên cho ông T, ông T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

+ Bị hại Phan Thị Hồng M1 là 01 điện thoại loại Realme 5 màu xanh, giá trị 933.333 đồng (Chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại trên cho bà M1, bà M1 không có yêu cầu gì.

+ Bị hại Đào Xuân Q là 01 điện thoại loại Samsung A04 màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 1.566.666 đồng (Một triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn,

sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại Q, ông Q không có yêu cầu gì thêm.

+ Bị hại Lê Văn T1 là 01 điện thoại loại Realme màu đen, giá trị 1.833.333 đồng (Một triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại T1, ông T1 không có yêu cầu gì.

+ Bị hại Nguyễn Đình H là 01 điện thoại loại Samsung Note 10 plus màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 3.733.333 đồng (Ba triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc điện thoại trên cho ông H, ông H không có yêu cầu gì thêm.

- Tài sản các bị hại vụ trộm tại thị trấn M bị chiếm đoạt như sau:

+ Các tài sản của bị hại Trần Thị Thủy C gồm có:

01 điện thoại di động OPPO Find X5 Pro, đã qua sử dụng giá trị: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Chiếc điện thoại này cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C, bà C không có yêu cầu gì.

01 điện thoại di động S3 3, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Chiếc điện thoại này đã bị cáo Đ đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

01 điện thoại di động OPPO Renno 5, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại này bị cáo Đ bán cho người không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được.

Đối với 01 cái cặp và các loại mỹ phẩm của bà C mà bị cáo đã ném trên đường, không thu hồi được. Đồng thời, bị hại C không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường.

+ Các tài sản của bà Văn Thị Mỹ H1 gồm có:

01 điện thoại loại Samsung A30 màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị 1.233.333 đồng (Một triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Chiếc điện thoại này Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H1, bà H1 không có yêu cầu gì.

01 điện thoại di động Samsung A25, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo đã bán cái điện thoại này, nên không thu hồi lại được. Bà H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị cái điện thoại Samsung A25 này.

01 điện thoại di động Samsung J6 màu vàng, đã qua sử dụng, giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bán cái điện thoại này nên không thu hồi lại được. Bà H1 cũng không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị cái điện thoại này.

01 sợi dây kim loại màu trắng, có đóng ký hiệu "Silver", chiều dài 18cm, trên dây có gắn 07 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng có tổng khối lượng 21,995 gam, có chứa thành phần chính là kim loại bạc, hàm lượng kim loại bạc 92,37%, đã qua sử dụng, giá trị 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tài sản này đã trả lại cho bị hại H1, bị hại H1 không có yêu cầu gì.

01 chiếc vòng kim loại hình tròn màu trắng, có đóng ký hiệu "HD TP", đường kính 5,7cm, trên vòng có gắn 05 viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng có tổng khối lượng 11,351 gam, có chứa thành phần kim loại bạc, hàm lượng kim loại bạc 95,15%, đã qua sử dụng, giá trị 308.000 đồng (Ba trăm lẻ tám nghìn đồng). Tài sản này đã trả lại cho bị hại H1, bà H1 không có yêu cầu gì.

01 mặt kim loại màu trắng, trên vòng có gắn một viên đá màu xanh và các viên đá màu trắng, có tổng khối lượng 5,136 gam, có chứa thành phần kim loại bạc, hàm lượng kim loại bạc 95,26% đã qua sử dụng, giá trị 275.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tài sản này đã trả lại cho bị hại H1, bà H1 không có yêu cầu gì.

Đối với cái cặp mà bị cáo đã vứt bỏ trên đường, bị hại H1 đã nhặt lại được nên không có yêu cầu gì đối với tài sản này. Đồng thời, bà H1 không yêu cầu định giá đối với cái cặp, không yêu cầu bồi thường chi phí để làm lại các giấy tờ đã bị cáo Đ vứt bỏ mất.

Đối với vật chứng, giấy tờ, đồ vật còn lại cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Đối với các giấy tờ: 01 (một) Giấy phép lái xe số: 910239004569 hạng B2; 01 (một) Giấy phép lái xe số: 910208002491 hạng A1; 01 (một) Căn cước công dân số: 091099013671, tất cả mang tên Bùi Minh S, sinh ngày 15/11/1999, địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số: 003091, biển số: 68D1-233.42 do ông Nguyễn Văn Thao A đã bán cho ông S, quá trình ông S sử dụng bị mất trộm các giấy tờ nêu trên, bị cáo Đ khai được một người bạn tên K cho, không rõ địa chỉ của K. Cơ quan điều tra đã trao trả lại các giấy tờ trên cho ông Bùi Minh S, đồng thời cơ quan

điều tra huyện C cũng đã chuyển nguồn tin này đến Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Bút lục (328-338)

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen bạc, số khung: RLCE1S9206Y004662, số máy: 1S92-004662, có biển số 67M1-039.29 là phương tiện mà Đ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo khai xe này bị cáo mua của một người tên M2 không rõ địa chỉ, không làm giấy mua bán. Qua xác minh, xe mô tô trên đứng tên bà Nguyễn Thị Á có biển số 68T- 8675, nhưng bà Á không có đăng ký thường trú, tạm trú tại địa phương và Công an địa phương không tiếp nhận trường hợp mất trộm liên quan đến chiếc xe mô tô này. Riêng đối với biển số 67M1-039.29, qua xác minh biển số xe này của ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang bị rớt mất nên cơ quan điều tra đã trả biển số này cho ông L2.

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, trên kéo có chữ "ĐỀ ĐẶC BIỆT"; 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ có chữ "UNITY"; 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu vàng; 01 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, mũi nhọn có 01 cạnh sắc, tay cầm bằng gỗ, bao dao bằng gỗ; 09 lưỡi lam còn để trong vỏ (dùng để rọc mùng); 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ, xanh nhạt có chữ "TOP MADE IN TAIWAN"; 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu xanh trắng, tất cả là công cụ bị cáo Đ sử dụng để trộm cắp tài sản, do đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone màu xám là của bị cáo Đ không liên quan đến vụ trộm nên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu xanh đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 nón rộng vành màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, có chữ CHENAL PARIS; 01 túi vải màu đen có chữ FASHIO INSTINCT tất cả là của bị can Đ mặt khi bị bắt. Bị cáo Đ không nhận lại và không còn giá trị nền cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002510, biển số: 68C1-025.02 mang tên Nguyễn Thị Phượng L1, sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú tại tổ C, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Đ khai do bị cáo được một người tên K cho, K không rõ địa chỉ. Qua xác minh bà L1 không có

mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không biết và không có liên quan đến vụ việc mất trộm nào tại địa phương nên cần trả lại cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSHCL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là bà Trần Thị T5 Cúc giá trị đối với 02 cái điện thoại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Đối với các bị hại T2, M1, T1, T, H, Q và H1 không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen bạc, số khung: RLCE1S9206Y004662, số máy: 1S92-004662 (không có biển số xe).

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, trên kéo có chữ "ĐỀ ĐẶC BIỆT.

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ có chữ "UNITY".

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu vàng;

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ, xanh nhạt có chữ "TOP MADE IN TAIWAN".

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu xanh trắng.

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, mũi nhọn có 01 cạnh sắc, tay cầm bằng gỗ, bao dao bằng gỗ.

+ 09 lưỡi lam còn để trong vỏ.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo 01 điện thoại di dộng Iphone màu xám để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu xanh đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 nón rộng vành màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, có chữ CHENAL PARIS; 01 túi vải màu đen có chữ FASHIO INSTINCT của bị cáo, do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002510, biển số: 68C1-025.02 mang tên bà Nguyễn Thị Phượng L1.

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định như sau: Vào 00 giờ ngày 14/9/2024 và 02 giờ, 03 giờ ngày 15/9/2024, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67M1- 039.39 đến địa bàn huyện

C, tỉnh Đồng Tháp để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của nhà các hộ dân. Trong đó, ngày 14/9/2024, bị cáo Đ trộm cắp tài sản tại nhà bà Văn Thị Mỹ H1 và bà Trần Thị Thủy C thuộc địa bàn thị trấn M với tổng giá trị tài sản là 105.346.333 đồng (Một trăm lẻ năm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Vào ngày 15/9/2024, bị cáo Đ, lén lúc trộm cắp tài sản tại nhà ông Trương Văn T2 thuộc địa bàn xã M với giá trị 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) và trộm cắp tại sản nhà bà Đặng Thị T4 gồm nhiều bị hại (M1, T1, T, Q, H) thuộc địa bàn xã N với tổng giá trị tài sản là 23.233.331 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi mốt đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đ chiếm đoạt của tất cả các lần trộm là 130.679.664 đồng (Một trăm ba mươi triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng).

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh Đ đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản có giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng."

[3]. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều sẽ bị xử lý. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, giúp ích cho gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội; nhưng bị cáo lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân bất chấp tất cả, kể cả pháp luật mà đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, để lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để

bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi trộm 03 lần của nhiều bị hại với số tiền tổng cộng số tiền 130.679.664 đồng; Bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo đã tác động gia đình giao nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000217 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân huyện Cao Lãnh để khắc phục một phần hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là bà Trần Thị T5 Cúc giá trị đối với 02 cái điện thoại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tổng cộng là 88.500.000 đồng, trừ đi số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000217 ngày 21/3/2025. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại C số tiền 86.500.000 đồng.

Đối với các bị hại T2, M1, T1, T, H, Q và H1 không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen bạc, số khung: RLCE1S9206Y004662, số máy: 1S92-004662 (không có biển số xe).

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, trên kéo có chữ "ĐỀ ĐẶC BIỆT.

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ có chữ "UNITY".

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu vàng;

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ, xanh nhạt có chữ "TOP MADE IN TAIWAN".

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu xanh trắng.

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, mũi nhọn có 01 cạnh sắc, tay cầm bằng gỗ, bao dao bằng gỗ.

+ 09 lưỡi lam còn để trong vỏ.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo 01 điện thoại di dộng Iphone màu xám để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu xanh đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 nón rộng vành màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, có chữ CHENAL PARIS; 01 túi vải màu đen có chữ FASHIO INSTINCT của bị cáo, do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002510, biển số: 68C1-025.02 mang tên bà Nguyễn Thị Phượng L1.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm g, h Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Đ 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584 và 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là bà Trần Thị T5 Cúc giá trị đối với 02 cái điện thoại là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tổng cộng là 88.500.000 đồng, trừ đi số tiền mà bị cáo đã nộp

khắc phục tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện C 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0000217 ngày 21/3/2025. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại C số tiền 86.500.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu đỏ đen bạc, số khung: RLCE1S9206Y004662, số máy: 1S92-004662 (không có biển số xe).

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, trên kéo có chữ "ĐỀ ĐẶC BIỆT.

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ có chữ "UNITY".

+ 01 chiếc kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu vàng;

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu đỏ, xanh nhạt có chữ "TOP MADE IN TAIWAN".

+ 01 chiếc tua vít bằng kim loại đã qua sử dụng, tay cầm ốp nhựa màu xanh trắng.

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, mũi nhọn có 01 cạnh sắc, tay cầm bằng gỗ, bao dao bằng gỗ.

+ 09 lưỡi lam còn để trong vỏ.

- Tiếp tục quản lý của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu xám để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc ca rô màu xanh đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen có chữ BALENCIAGA; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần Jeans dài màu xanh; 01 nón rộng vành màu đen đã qua sử dụng có dây đeo, có chữ CHENAL PARIS; 01 túi vải màu đen có chữ FASHIO INSTINCT của bị cáo, do không còn giá trị sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002510, biển số: 68C1-025.02 mang tên bà Nguyễn Thị Phượng L1.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thanh Đ phải nộp 4.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Chinh